TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18-5-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ - TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ

2. Bà Bùi Thị Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Hòa – là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018 Tại Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2017/ TLST-HNGĐ ngày 01/11/2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 28/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H – sinh năm 1970, trú tại thôn A, xã X, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Phạm C – sinh năm 1971, trú tại thôn A, xã X, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2017, được sửa đổi bổ sung ngày 27/10/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Nguyên đơn với anh Phạm C tự nguyện đăng ký kết

hôn ngày 11/11/1991 tại Ủy ban nhân dân xã X. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng một thời gian sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C thường xuyên uống rượu về gây gỗ, đánh vợ, con nhiều lần từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hạnh phúc. Nay nguyên đơn yêu cầu được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Phạm Văn Đ, sinh ngày 11/4/1994; Phạm T, sinh ngày 26/4/1998 và Phạm Hoàng O, sinh ngày 20/6/2005. Khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Hoàng O, không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con; còn cháu Đ và cháu T đã thành niên đủ khả năng lao động để tự nuôi bản thân.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hiện nay vợ chồng còn nợ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đức Phổ số tiền 12.000.000đồng; vợ chồng cùng nghĩa vụ trả khoản nợ trên.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/11/2017 các lời kai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Phạm C trình bày: Bị đơn công nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có cải vã, xô cá nhau, bị đơn công nhận có đánh vợ nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu lần. Nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn, bị đơn không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Phạm Văn Đ, sinh ngày 11/4/1994; Phạm T, sinh ngày 26/4/1998 và Phạm Hoàng O, sinh ngày 20/6/2005. Vì không đồng ý ly hôn nên bị đơn yêu cầu vợ chồng cùng có nghĩa vụ nuôi dạy con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hiện nay vợ chồng còn nợ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đức Phổ số tiền 12.000.000đồng; vợ chồng cùng có nghĩa vụ trả khoản nợ trên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn không thực hiện các quyền, nghĩa vụ trong thời hạn giải quyết vụ án, vi phạm Điều 70, 71và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh C, chị H đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp, được Pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống do tính tình không hợp nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, xô xát, sống không hạnh phúc.

Anh C khai anh có nguyện vọng vợ chồng tiếp tục chung sống cùng nhau nuôi dạy con chung. Tuy nhiên sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã nhiều lần trực tiếp triệu tập, thông báo anh C đến Tòa án để hòa giải động viên anh chị đoàn tụ, chung sống nhưng anh C không đến Tòa án để tham gia hòa giải.

Tại biên bản đối chất ngày 16/11/2017 và tại phiên tòa anh C công nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn; cứ mỗi lần anh uống rượu về là chị H gây gỗ, chưởi bới nên anh nóng giận có đánh vợ nhiều lần, nhưng anh không nhớ là đã đánh chị H bao nhiêu lần. Như vậy có đủ cơ sở chứng minh về việc anh C có hành vi bạo lực gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H.

[2] Về con chung: Tại phiên tòa anh C và chị H đều công nhận anh, chị có 03 con chung tên Phạm Văn Đ, sinh ngày 11/4/1994; Phạm T, sinh ngày 26/4/1998 và Phạm Hoàng O, sinh ngày 20/6/2005. Cháu Đ và cháu T đã thành niên đủ khả năng lao động để tự nuôi bản thân, còn cháu O chưa thành niên cần có người nuôi dưỡng khi anh C, chị H ly hôn.Tại phiên tòa hôm nay anh, chị không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi cháu O khi ly hôn nên Hội đồng xét xử cần xem xét, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên để quyết định giao con chung cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng.

Xét thấy cháu O chưa thành niên cần có sự chăm sóc của người mẹ, cháu O cũng có nguyện vọng được ở với mẹ khi anh C, chị H ly hôn, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu; Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Hoàng O cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về tài sản chung: Chị H và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị H và anh C đều công nhận hiện nay vợ chồng còn nợ Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đức Phổ số tiền 12.000.000đồng. Ngày 17/01/2018 Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đức Phổ có văn bản chưa yêu cầu trả nợ nên Hội đồng xét xử không xét. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đức Phổ có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[6] Ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 21, khoản 01 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Phạm C.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Hoàng O, sinh ngày 20/6/2005 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm C không cấp dưỡng cho con; anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2014/0003869 ngày 01/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Chi cục THA Dân sự H. Đức Phổ;
- UBND xã X
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Đức